Thứ Hai, Ngày 11 Tháng 11 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Giằng co"

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường kém khả quanh ở phiên sáng, ảnh hưởng bởi nhóm cổ phiếu ngân hàng. Tuy nhiên, nhóm cổ phiếu xuất khẩu, công nghệ, khu công nghiệp ngay lập tức thu hút dòng tiền ở phiên chiều, giúp hạ nhiệt sắc đỏ thị trường. Kết phiên, thanh khoản giao dịch tăng mạnh và cao hơn mức trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 2.24 điểm (-0.18%), đạt 1,250.32 điểm; HNX-Index giảm 0.02 điểm (-0.01%), đạt 226.86 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 19.6 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 796.5 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 957.3 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MSN, CMG, STB.

▶ HPG (+2.59%), FPT (+1.84%), VHM (+1.50%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. BID (-1.90%), STB (-4.79%), MWG (-3.08%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt, thương mại, Bán lẻ, và Ngân hàng là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VEF, MWG, VCB.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Các tín hiệu kỹ thuật không khả quan trong phiên cuối tuần phần nào tác động lên tâm lý của thị trường ở phiên sáng. Nhóm tài chính gây sự chú ý khi đồng loạt giảm mạnh, trong khi đó dòng tiền lại chảy tốt vào các nhóm ngành như xuất khẩu, công nghiệp. Ở phiên chiều, khi VN-Index tiến sát tới EMA200, phe mua xuất hiện, hấp thụ hết lực bán trên thị trường và giúp cho VN-Index hạ nhiệt đà giảm. VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục đi ngang quanh 1,240-1,270 điểm trong thời gian tới. Để có thể bứt phá tăng điểm, sự cải thiện về thanh khoản là yếu tố cần thiết. Trong trường hợp tiêu cực, nếu VN-Index đánh mất EMA200 với thân nến rộng, VN-Index quay về xu hướng giảm và kiểm định lại vùng 1,200-1,220.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái quan sát chờ đợi thị trường xác định xu hướng tăng ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể canh mua khi thị trường vượt lên trên 1,270. Nếu VN-Index thất bại trong việc thu hút dòng tiền từ phe mua và đánh mất EMA200, nhà đầu tư nên giảm tỷ trọng cổ phiếu để quản trị rủi ro.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,250	-0.2	-3.0	13.5	14.8	1.6	5,159,675
VN30 Index	1,310	-0.5	-3.8	18.2	11.4	1.6	3,599,642
VN Midcap	1,877	-0.2	-2.7	14.6	17.8	1.5	1,007,512
VN Smallcap	1,416	0.3	-0.4	9.2	18.0	1.0	258,826
HNX Index	227	0.0	-1.9	0.1	17.4	1.2	296,039
UpCom	92	0.3	-0.2	7.4	13.4	1.8	1,530,035

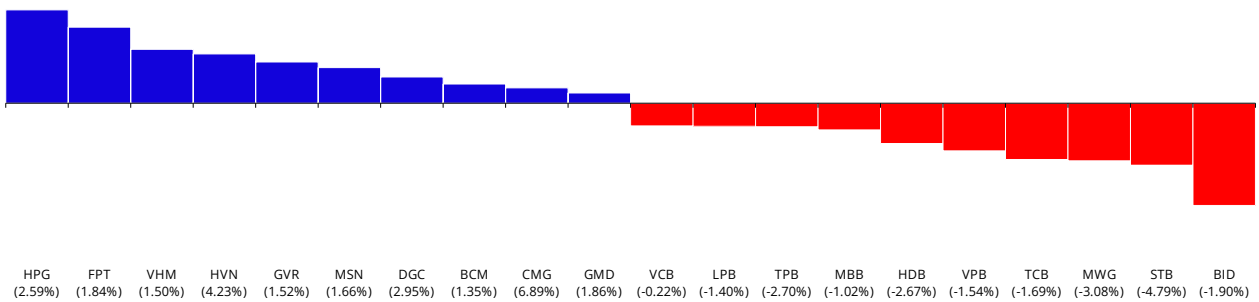
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.2	-3.1	41.5	1.5	258.1	4.0	131,675
Bảo hiểm	1.2	3.0	13.2	11.1	15.0	1.5	46,135
Bất động sản	-0.1	-3.0	-5.9	-3.7	13.7	1.2	695,323
CNTT	2.1	0.3	62.0	71.2	32.2	6.3	222,342
Dầu khí	-1.7	-11.3	42.7	11.7	22.6	2.5	63,962
Dịch vụ tài chính	-0.9	-5.5	7.6	18.3	21.8	1.8	194,956
Tiện ích	0.0	-3.9	-2.9	-4.9	15.1	1.9	290,982
Du lịch và Giải trí	1.8	7.4	29.2	33.5	n.a	33.2	124,865
Hàng & DV CN	0.8	1.3	10.6	14.3	15.3	1.8	144,417
Hàng CN & Gia dụng	0.2	0.3	14.4	21.9	15.9	1.9	59,740
Hóa chất	1.7	-4.1	36.2	44.4	28.6	2.2	242,499
Ngân hàng	-1.1	-3.8	16.8	18.1	10.1	1.7	2,054,416
Ô tô và phụ tùng	-1.7	-1.8	1.1	8.0	17.8	1.2	14,772
Tài nguyên Cơ bản	2.1	0.6	5.2	11.1	35.5	1.5	225,844
Th.phẩm & Đồ uống	0.2	-4.4	0.3	3.0	25.0	2.7	433,210
Truyền thông	4.1	17.4	-6.0	6.7	31.6	1.1	2,012
Xây dựng và Vật liệu	0.7	-0.6	-1.4	6.3	25.4	1.4	123,904
Y tế	-0.4	-2.8	10.7	11.1	15.1	2.1	38,339

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.3	1.4	2.3	2.1	3.9	-0.5
USD/JPY	154	0.7	1.1	3.1	4.4	9.0	1.3
USD/CNY	7	0.1	1.3	1.8	0.2	1.3	-1.3
KRW/USD	1,397	0.1	1.5	3.4	1.9	8.4	5.4
EUR/USD	1	0.3	1.8	2.3	2.3	3.3	0.1
USD/VND	25,300	0.1	-0.1	2.0	0.7	4.2	3.8
Dầu Thô	70	0.0	-1.5	-6.9	-8.4	-1.8	-8.8
Xăng	237	17.8	17.4	10.2	-0.8	12.8	8.3
Khí đốt	3	6.3	2.0	7.8	32.4	12.8	-6.5
Than	143	0.8	-0.4	-3.0	-1.5	-2.1	17.0
Vàng	2,671	-0.5	-2.4	0.5	8.0	29.4	37.2
Thép cuộn	3,603	0.8	1.2	-4.2	5.1	-11.6	-7.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. COM – Hóa chất: Cục Thuế TP. HCM mới thông báo quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với CTCP Vật tư – Xăng dầu (Comeco). Tổng số tiền bị phạt, của Comeco là hơn 923 triệu đồng.

2. PVD – Dầu khí: Cổ phiếu giảm 26.9%, quỹ đầu tư ngoại vẫn bán cổ phiếu của Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling) để giảm sở hữu xuống dưới 5% vốn điều lệ.

3. TRT – Vật liệu xây dựng: Tổng công ty Thép Việt Nam muốn thoái toàn bộ vốn tại CTCP RedstarCera (TRT) với giá trị khoảng 126.53 tỷ đồng.

4. LBM – Vật liệu xây dựng: CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng thông báo miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc của Công ty, hiệu lực từ đầu năm 2025.

5. TCBS – Chứng khoán: TCBS sẽ phát hành 1,743 tỷ cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:8, dự kiến tăng vốn gấp 9 lần từ 2,179 tỷ đồng lên 19,613 tỷ đồng. Ngày đăng ký cuối cùng để phần bổ quyền là 15/11.

6. VDS – Chứng khoán: Chứng khoán Rồng Việt vừa hoàn tất đợt phát hành 9,000 trái phiếu mã VDSH2425004, tổng giá trị phát hành là 900 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, dự kiến đáo hạn ngày 9/10/2025.

7. ABB – Ngân hàng: ABBank dự kiến phát hành trái phiếu riêng lẻ lần một năm 2024 với tổng mệnh giá 3,000 tỷ đồng, trong khoảng thời gian dự kiến từ nay tới hết năm.

8. VPI – Bất động sản: Quỹ đầu tư vào Việt Nam của Ủy ban Đầu tư Quốc Gia Oman thông báo nhận hơn 29.65 triệu cổ phần phổ thông (tỷ lệ 9.3%) của VPI vào đầu tháng 11 và trở thành cổ đông lớn VPI.

9. GVR – Nguyên vật liệu: GVR sẽ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023, tỉ lệ 3%. Ngày đăng ký cuối cùng là 15/11 và thời gian thực hiện chi trả cổ tức dự kiến vào 12/12/2024.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Chứng khoán VietinBank – CTS

CTS – Chứng khoán: HĐQT VietinBank Securities nhất trí phê duyệt thông qua việc ký kết hợp đồng cho vay tại VPBank. Hạn mức cho vay tín chấp là 1,000 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/10/2024	11/11/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm	98.5	42	54	27	
2	Truyền thông	96.2	25	54	27	
3	Công nghệ Thông tin	94.8	589	1,212	622	
4	Hóa chất	76.9	420	929	525	
5	Tài nguyên Cơ bản	74.6	963	1,449	830	
6	Ngân hàng	72.8	2,861	4,952	2,866	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	51.8	699	1,167	769	
8	Bán lẻ	44.4	391	711	492	
9	Ô tô và phụ tùng	43.8	50	98	68	
10	Dịch vụ tài chính	38.0	1,144	1,562	1,131	
11	Thực phẩm và đồ uống	24.6	1,164	1,338	1,073	
12	Xây dựng và Vật liệu	23.5	541	657	532	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	21.9	219	255	209	
14	Y tế	19.2	54	47	40	
15	Dầu khí	14.6	117	109	95	
16	Du lịch và Giải trí	8.9	242	196	180	
17	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.8	155	144	135	

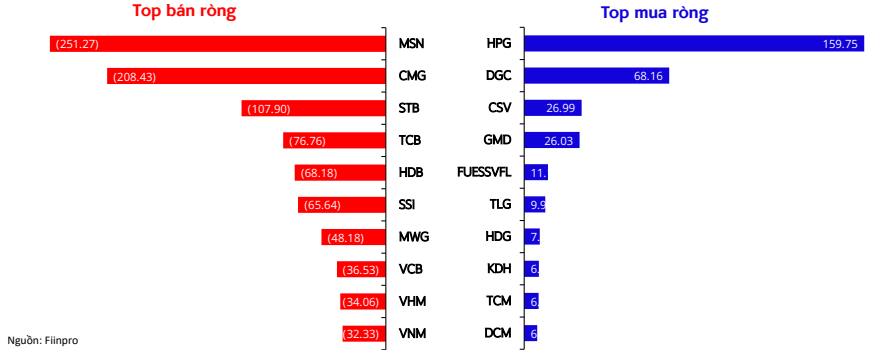
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
STB	Sacombank	Ngân hàng	33,800	-4.8	-3.2	20.9	258	1,118.0	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,700	2.6	5.3	9.0	120	1,117.1	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	138,300	1.8	4.1	65.5	125	728.5	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	34,950	-0.1	-2.1	29.0	219	558.2	
TPB	TPBank	Ngân hàng	16,200	-2.7	-2.1	11.7	152	498.0	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	115,200	2.9	4.3	22.0	260	407.5	
CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	57,400	6.9	11.9	32.0	191	422.9	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,300	-1.0	-0.6	30.3	117	414.6	
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17,500	3.2	4.8	-4.1	639	179.5	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,200	-1.5	-2.5	0.0	37	538.3	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	38,650	5.7	7.8	135.7	365	183.9	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,200	-0.5	-1.6	8.6	95	277.5	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	28,600	-1.7	-1.4	20.4	69	305.0	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	25,700	-1.5	-2.1	-2.6	54	326.8	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	63,000	-3.1	-3.2	47.2	20	594.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	115,200.0	2.9	4.3	22.0	3.3	115.20	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	38,650.0	5.7	7.8	135.7	6.3	38.65	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14,400.0	6.7	10.3	26.9	9.2	14.40	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,550.0	6.7	8.8	42.6	7.8	13.55	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	16,950.0	3.0	7.6	10.1	5.3	16.95	
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17,500.0	3.2	4.8	-4.1	3.7	17.50	
ST8	Đầu tư Phát triển ST8	Công nghệ Thông tin	8,000.0	4.2	6.4	-56.3	5.5	8.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	8,000.0	-2.1	-3.0	-33.1	-2.5	8.00	
CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	29,800.0	-6.9	0.2	-7.2	-4.0	29.80	
STB	Sacombank	Ngân hàng	33,800.0	-4.8	-3.2	20.9	-4.2	33.80	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

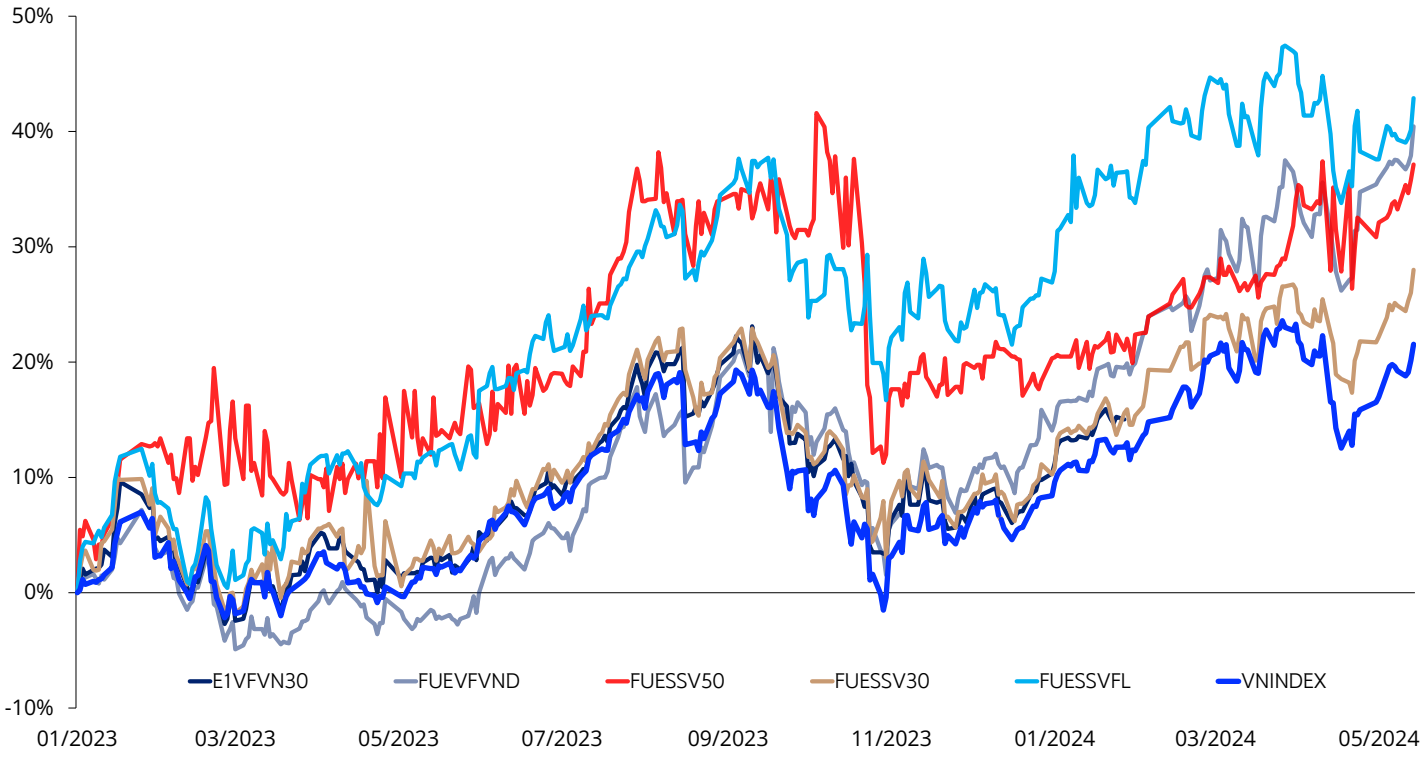
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
11/11/2024	939.2	1,885.1	-945.8
11/8/2024	855.7	2,024.1	-1,168.5
11/7/2024	1,503.2	1,893.8	-390.6
11/6/2024	1,044.9	1,427.7	-382.8
11/5/2024	939.6	1,795.0	-855.4
11/4/2024	1,368.0	2,040.4	-672.3
11/1/2024	1,628.9	1,935.9	-307.0
10/31/2024	5,773.7	7,391.5	-1,617.9
10/30/2024	1,538.1	1,688.1	-150.0
10/29/2024	1,702.1	6,827.7	-5,125.6
10/28/2024	962.5	1,419.6	-457.1
10/25/2024	1,043.0	1,455.5	-412.5
10/24/2024	1,369.6	1,605.0	-235.4
10/23/2024	1,142.3	1,132.4	9.9
10/22/2024	1,407.1	1,545.5	-138.4
10/21/2024	1,226.1	1,495.8	-269.7

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,000	-0.2%	-3.5%	18.4%	326,500	7.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,560	-0.6%	-3.7%	17.1%	12,500	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,170	-1.6%	-4.8%	14.7%	438,200	9.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,360	-0.6%	-4.4%	22.4%	950,900	30.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,450	-1.0%	-4.1%	13.8%	252,800	4.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,360	-0.8%	-3.4%	17.1%	25,800	0.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,830	-0.1%	-3.3%	17.3%	1,700	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,600	-2.9%	-4.1%	2.1%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,740	-1.8%	-4.0%	16.5%	17,500	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,720	-2.1%	-3.1%	7.5%	11,400	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,550	-2.8%	-4.7%	18.4%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,540	-1.0%	-3.9%	23.9%	152,200	2.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,080	1.0%	-2.4%	-5.8%	5,200	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,120	n.a	-4.3%	n.a	38,300	0.5	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	0.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	280.4	24,822	(554,882)	20.7	15.0	1.0	2.01	1.6	10.7	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	16.4	27.0	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.0	(141,422)	(213,127)	17.4	19.5	1.0	2.45	1.3	8.3	82.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	494.1	(152,724)	422,448	29.8	18.8	1.0	2.26	1.8	11.5	75.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	16.4	15.7	0.9	1.72	1.7	13.0	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	16,306	19.3	17.8	1.0	1.95	1.6	10.7	63.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(1,599)	19.6	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	4.9	40.0	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	67.5	81,620	222,568	19.2	20.0	0.9	1.93	1.6	10.7	64.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.2	-	48,987	10.6	24.2	0.9	1.43	1.5	16.9	44.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	-	-	21.5	19.8	1.0	2.22	1.3	8.5	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1,373	1,373	28.3	19.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-4.6	41.5	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.17	1.9	12.5	78.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities